# Đại Kinh Rừng Sừng Bò (Mahāgosiṅga Sutta)

*Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)*

32. ĐẠI KINH RỪNG SỪNG BÒ (Mahãgosinga Suttdỷ

332. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở tại khu vườn trong rừng Gosiốga có nhiều cây Sa-la cùng với một số đông Thượng tọa đệ tử nổi tiếng như Tôn giả Sãriputta (Xá-lợi-phất), Tôn giả Mahãmoggallãna (Đại Mục-kiền-liên)? Tôn giả Mahãkassapa (Đại Ca-diếp)5 Tôn giả Anuruddha (A-na-luật-đà)? Tôn giả Revata (Ly-bà-da),2 Tôn giả Ãnanda (A-nan) cùng với một số Thượng tọa đệ tử nổi tiếng khác. Rồi Tôn giả Mahãmoggallãna vào buôi chiêu, sau khi tham thiên đứng dậy5 đi đên chỗ Tôn giả Mahãkassapa ở; sau khi đến, bèn nói với Tôn giả Mahãkassapa: Hiền giả Kassapa, chúng ta hãy đến chỗ Tôn giả Sãriputta để nghe pháp. Thưa vâng, Hiền giả. Tôn giả Mahãkassapa vâng đáp Tôn giả Mahãmoggallãna. Rồi Tôn giả Mahãmoggallãna, Tôn giả Mahãkassapa và Tôn giả Anuruddha đi đến chỗ Tôn giả Sãriputta để nghe pháp. Tôn giả Ananda thây Tôn giả Mahãmoggallãna, Tôn giả Mahãkassapa và Tôn giả Anuruddha đi đến chỗ Tôn giả Sãriputta để nghe pháp, sau khi thấy vậy liền đi đến chỗ Tôn giả Revata và nói với Tôn giả Revata: Này Hiền giả Revata, các bậc Thượng nhân như vậy đã đến chỗ Tôn giả Sãriputta đê nghe pháp. Này Hiên giả Revata, chúng ta hãy đi đên chỗ Tôn giả Sãriputta để nghe pháp. Thưa vâng, Hiền giả. 333. Tôn giả Revata vâng đáp Tôn giả Ãnanda. Rồi Tôn giả Revata và Ton giả Ãnanda đi đến chỗ Tôn giả Sãriputta để nghe pháp. Tôn giả Sãriputta thấy Tôn giả Revata, Tôn giả Ãnanda từ xa đi đến, sau khi thấy bèn nói với Tôn giả Ãnanda: -Tôn giả Ãnanda hãy đến đây, thiện lai Tôn giả Ãnanda, vị thị giả Thế Tôn, vị hầu cận Thế Tôn! Này Hiền giả Ãnanda, khả ái thay khu rừng Gosiốga! Đêm rằm sáng trăng, cây Sa-la trổ hoa cùng khăp? hương trời như được tỏa rộng

1 Kinh tương đương trong bộ TrungA-hàm kỉnh là Ngưu giác Sa-la lâm kinh (7.01.0026.184. 0726C25). ặam chiếu:ăng.(T.02. 0125.37.3. Phật thuyết Tỷ-kheo cac ngon chí kình BỀ (7.03. 0154.16. 008ÒC26). 2 MA. IL 247 giải thích ở đây chỉ cho Revạta - Vị nghi ngờ, không phải Revata - Vị A-la-hán Tỳ-kheo chứng quả ở rừng Khadiravaniya (cây Xương Rồng).



khăp nơi. Này Hiên giả Ananda, hạng Tỷ-kheo nào có thê làm chói sáng khu rừng Gosinga? Ở dây, này Hiền giả Sãriputta, Tỷ-kheo nghe nhiều, gìn giữ điều đã nghe, tích tụ điều đã nghe. Những pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn nghĩa cụ túc, nói lên Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh; những pháp ấy được vị ấy nghe nhiều và gìn giữ kỹ, được lặp lại lớn tiếng, được ý tư duy, được tri kiến khéo quán sát. Vị ấy thuyết pháp cho bốn hội chúng với văn cú viên dung, lưu loát? với mục đích đoạn trừ mọi tùy miên.3 Này Hiền giả Sãriputta, hạng Tỷ-kheo này có thể làm sáng chói khu rừng Gosiồga. 334. Khi nghe nói vậy, Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả Revata: Này Hiền giả Revata,4 Tôn giả Ãnanda đã trả lời theo sự giải thích của mình. Ở dây, nay chúng tôi hỏi Tôn giả Revata: Này Hiền giả Revata, khả ái thay ngôi rừng Gosiốga! ... (như trên).

Này Hiền giả Revata, hạng Tỷ-kheo nào làm sáng chói khu rừng Gosiồga? —Ở dây, này Hiền giả Sãriputta, Tỷ-kheo ưa thích đời sống tịnh cư, vui thú đời sống tịnh cu, nội tâm tu tập tịnh chí, không gián đoạn thiền định, thành tựu quán hạnh, luôn luôn lui tới các chỗ không tịch. Này Hiền giả Sãriputta, hạng Tỷ-kheo này có thể làm sáng chói khu rừng Gosiồga. 335. Khi nghe nói vậy, Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả Anuruddha:5 -Này Hiền giả Anuruddha, Tôn giả Revata đã trả lời theo sự giải thích của mình. Ở đây, nay chúng tôi hỏi Tôn giả Anuruddha: Này Hiền giả Anuruddha, khả ái thay ngôi rừng Gosiỏga! ... (như trên). Này Hiền giả Anuruddha, hạng Tỷ-kheo nào làm sáng chói khu rừng Gosiỏga? -Ở dây, này Hiền giả Sãriputta, Tỷ-kheo với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, quán sát ngàn thế giới. Này Hiền giả Sãriputta, ví như một người có mắt lên trên đỉnh một ngôi lầu tốt đẹp, quán sát một ngàn đường vòng xung quanh. Cũng vậy, này Hiền giả Sãriputta, Tỷ-kheo với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, quán sát ngàn thế giới. Này Hiền giả Sãriputta, hạng Tỷ-kheo như vậy có thể làm sáng chói khu rừng Gosiốga. 336. Khi nghe nói vậy, Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả Mahãkassapa: Này Hiền giả Kassapa, Tôn giả Anuruddha đã trả lời theo sự giải thích của mình. Ở đây, nay chúng tôi hỏi Tôn giả Kassapa: Này Hiền giả Kassapa, khả ái thay ngôi rừng Gosiồga! ... (như trên). Này Hiền giả Kassapa, hạng Tỷ-kheo nào làm sáng chói khu rừng Gosiồga? Ở đây, này Hiền giả Sãriputta, Tỷ-kheo tự mình sống ở rừng núi và tán

3 MA.U. 254 liệt kê có đến 7 tùy miên. Xem D. III. 254. Trong A. I. 23, viết Ãnanda được gọi là vị Đa văn đệ nhất. 4 Xem M. I. 33. A. I. 24 viết Revata được gọi là vị Thiền định đệ nhất. 5 MA. II. 254 viết t4hàng ngàn thế gi&i". A. I. 23 viết Anuruddha được gọi là vị Thiên nhãn đệ nhất.



thán đời sông ở rừng núi; tự mình sông khất thực và tán thán đời sông khất thực; tự mình mặc y phấn tảo và tán thán hạnh mặc y phấn tảo; tự mình sống với ba y và tán thán hạnh ba y; tự mình sống thiểu dục và tán thán hạnh thiểu dục; tự mình sống biết đủ và tán thán hạnh biết đủ; tự mình sống độc cư và tán thán hạnh sông độc cư; tự mình sông không nhiêm thê tục và tán thán hạnh không nhiêm thê tục; tự mình tinh cân, tinh tân và tán thán hạnh tinh cân, tinh tân; tự mình thành tựu giới hạnh và tán thán sự thành tựu giới hạnh; tự mình thành tựu thiền định và tán thán sự thành tựu thiền định; tự mình thành tựu trí tuệ và tán thán sự thành tựu trí tuệ; tự mình thành tựu giải thoát và tán thán sự thành tựu giải thoát; tự mình thành tựu giải thoát tri kiên và tán thán sự thành tựu giải thoát tri kiến. Này Hiền giả Sãriputta, hạng Tỷ-kheo như vậy có thể làm sáng chói khu rừng Gosiồga. 337. Khi nghe nói vậy, Tôn giả Sãriputta nói Tôn giả Mahãmoggallãna:6 -Hiền giả Moggallãna, Tôn giả Mahãkassapa đã trả lời theo sự giải thích của mình, ơ dây, nay chúng tôi hỏi Tôn giả Mahãmoggallãna: Này Hiền giả Moggallăna, khả ái thay khu rừng Gosiốga... (như trên). Này Hiền giả Moggallãna, hạng Tỷ-kheo nào có thể làm sáng chói khu rừng Gosiồga? Ở dây, này Hiền giả Sãriputta, hai Tỷ-kheo đàm luận về Abhỉdhamma (A-tỳ-đàm). Các vị ấy hỏi nhau câu hỏi5 và khi được hỏi5 các vị trả lời được với nhau chớ không dừng lại [không trả lời được]9 và cuộc đàm luận về pháp được tiếp tục. Này Hiền giả Sãriputta, hạng

Tỷ-kheo như vậy có thể làm sáng chói khu rừng Gosiồga. 338. Rồi Tôn giả Mahãmoggallãna nói với Tôn giả Sãriputta:7 -Hiền giả Sãriputta, chúng tôi đã trả lời theo sự giải thích của chúng tôi. Ở đây, nay chúng tôi hỏi Ton giả Săriputta: Này Hiền ệiả Sãriputta, khả ái thay khu rừng Gosiồga! Đêm rằm sáng trăng, cây Sa-la trô hoa cùng khắp, hương trời như được tỏa rộng khắp nơi. Này Hiền giả Sãriputta, hạng Tỷ-kheo nào có thể làm sáng chói khu rừng Gosiồga? Ở đây5 này Hiền giả Moggallãna, Tỷ-kheo điều phục được tâm, không phải Tỷ-kheo không điều phục được tâm. An trú quả nào vị ấy muốn an trú vào buổi sáng, vị ấy an trú quả ấy vào buổi sáng; an trú quả nào vị ấy muốn an trú vào buổi trưa, vị ấy an trú quả ấy buổi trưa; an trú quả nào vị ấy muốn an trú vào buổi chiều, vị ấy an trú quả ấy vào buổi chiều. Hiền ^iả Moggallãna, ví như một vị vua hay vị đại thân của vua có một tủ áo đựng đây những áo có nhiều màu sắc khác nhau. Cặp áo nào nhà vua muốn mặc vào buổi sáng, nhà vua mặc cặp áo ấy vào buổi sáng; cặp áo nào nhà vua muốn mặc vào buổi trưa, nhà vua mặc cặp áo ấy vào buổi trưa; cặp áo nào nhà vua muốn mặc vào buổi chiều, nhà vua

6A. 1.23 viết Moggallãnạ được gọi là vị Thần thông đệ nhất. MA. II. 256,giải thích là: uyị hiểu rõ Abhidhamma; khi đã hiểu rõ nhmig điểm vi te, tăng trưởng quán hạnh của mình, vị ấy có thể đạt đếri quả vị siêu thế.” Còn vị không học Abhidhamma, nhầm lẫn giữa 4^iao lý của mình,, (sattavãấà) và t4giáo lý của người,, (paravãda). 7 M. I. 23 viết Ngài là vị Trí tuệ đệ nhất.



mặc cặp áo ấy vào buổi chiều. Cũng vậy, này Hiền giả Moggallãna, Tỷ-kheo điêu phục được tâm, khôn^ phải Tỷ-kheo không điêu phục được tâm. An trú quả nào vị Tỷ-kheo ấy muon an trú vào buổi sáng, vị ấy an trú quả ấy vào buổi sáng; an trú quả nào vị Tỷ-kheo ấy muốn an trú vào buổi trưa, vị ấy an trú quả ấy vào buổi trưa; an trú quả nào vị Tỷ-kheo ây muốn an trú vào buổi chiều, vị ấy an trú ạuả ấy vào buổi chiều. Này Hiền giả Moggallãna, hạng Tỷ-kheo như vậy có thể làm sáng chói khu rừng Gosiồga. 339. Rồi Tôn giả Sãriputta nói với các Tôn giả ấy: Này chư Hiền, chúng ta đã trả lời theo sự giải thích của chúng ta. Chư Hiền, chúng ta hãy đi đến chỗ Thế Tôn ở và thuật lại vấn đề này cho Thế Tôn rõ. Thế Tôn trả lời chúng ta như thế nào, chúng ta sẽ như vậy thọ trì. -Thưa vâng, Hiền giả. Các Tôn giả ấy vâng đáp Tôn giả Sãriputta. Rồi những Tôn giả ấy đi đến cho The Ton ở; sau khi đen, đanh le The Ton va ngôi xuong một ben. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Sãriputta bạch Thế Tôn: -Ở đây, bạch Thế Tôn, Tôn giả Revata và Tôn giả Ãnanda đến tại chỗ con ở để nghe pháp. Bạch Thế Tôn, con thấy Tôn giả Revata và Tôn giả Ãnanda từ xa đi đến; thấy vậy, con nói với Tôn giả Ãnanda: -Tôn giả Ãnanda, hãy đến gây, thiện lai Tôn giả Ãnanda, vị thị giả Thế Tôn5 vị hầu cận Thế Tôn. Này Hiền giả Ãnanda, khả ái thay khu rừng Gosiốga! Đêm rằm sáng trăng, cây Sa-la trổ hoa cùng khắp? hương trời như được tỏa rộng khắp nơi. Này Hiền giả Ãnanda, hạng Tỷ-kheo nâo có thể làm sáng chói khu rừng Gosiốga? Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy, Tôn giả Ãnanda trả lời với con như sau: -Ở đây? Hiền giả Sãriputta, Tỷ-kheo nghe nhiều, gìn giữ điều đã nghe, tích tụ điều đã nghe. Những pháp sơ thiện,

trung thiện, hậu thiện, văn nghĩa cụ túc, nói lên Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh; những pháp ấy được vị ấy nghe nhiều và giữ gìn kỹ5 được lặp lại lớn tiếng, được ý tư duy, được tri kiến khéo quán sát. Vị ấy thuyết pháp cho bốn hội chúng với văn cú viên dung, lưu loát, với mục đích đoạn trừ mọi tùy miên. Này Hiền giả Sãriputta, hạng Tỷ-kheo này có thể làm sáng chói khu rừng Gosiỏga.  Lành thay? lành thay, Sãriputta! Nếu trả lời cho được chơn chánh, Ãnanda phải trả lời như vậy. Này Sãriputta, Ãnanda là bậc đa văn, gìn giữ điều đã nghe, tích tụ điều đã nghe. Những pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn nghĩa cụ túc, nói lên Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh; những pháp ấy được vị ấy nghe nhiều và gìn giữ kỹ, được lặp lại lớn tiếng, được ý tư duy, được tri kiến khéo quán sát. Vị ấy thuyết pháp cho bốn hội chúng, với văn cú viên dung lưu loát, với mục đích đoạn trừ mọi tùy miên. 340.  Bạch Thế Tôn? khi nghe nói vậy9 con nói với Tôn giả Revata:



Này Hiền giả Revata, Tôn giả Ãnanda đã trả lời theo sự giải thích của mình. Ở đây5 nay chúng tôi hỏi Tôn giả Revata: Này Hiền giả Revata. khả ái thay ngôi rừng Gosiốga! ... (như trên). Này Hiền giả Revata, hạng Tỷ-kheo nào có thể làm sáng chói khu rừng Gosiồga?  Ở đây, này Hiền giả Sãriputta, Tỷ-kheo ưa thích đời sống tịnh cu, vui thú đời sống tịnh cu, nội tâm tu tập tịnh chỉ, không gián đoạn thiền dinh, thành tựu quán hạnh, luôn luôn lui tới các chỗ không tịch. Này Hiền giả Sâriputta, hạng Tỷ-kheo này có thể làm sáng chói khu rừng Gosinga. -Lành thay, lành thay, Sãriputta! Nếu trả lời cho được chơn chánh, Revata phải trả lời như vậy. Này Sãriputta, Revata ưa thích đời s6ng tịnh cu, vui thú đời sống tịnh cư5 nội tâm tu tập tịnh chỉ, không gián đoạn thiền định, thành tựu quán hạnh, luôn luôn lui tới các chỗ không tịch. 341. — Bạch Thê Tôn, khi được nghe nói vậy, con nói với Tôn giảAnuruddha như sau: -Này Hiền giả Anuruddha, Tôn giả Revata đã trả lời theo sự giải thích của mình. Ở đây, nay chúng tôi hỏi Tôn giả Anuruddha: Này Hiền giả Anuruddha, khả ái thay ngôi rừng Gosiồga! ... (như trên). Này Hiền giả Anuruddha, hạng Tỷ-kheo nào làm sáng chói khu rừng Gosiốga? Bạch Thế Tôn, được nghe nói vậy, Tôn giả Anuruddha nói với con:  Này Hiền giả Sãriputta, ở đây, Tỷ-kheo với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, quán sát ngàn thế giới. Này Hiền giả Sãriputta, ví như một người có mắt, lên trên đỉnh một ngôi lầu tốt đẹp rồi quán sát một ngàn đường vònệ xung quanh. Cũng vậy9 này Hiền giả Sãriputta, Tỷ-kheo với Thiên nhãn thuân tịnh siêu nhân, quán sát ngàn thế giới. Này Hiền giả Sãriputta, hạng Tỷ-kheo như vậy có thể làm sáng chói khu rừng Gosiỏga. -Lành thay, lành thay, Sãriputta! Nêu trả lời cho được chơn chánh, Anuruddha phải trả lời như vậy. Này Sãriputta, chính Anuruddha với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, quán sát ngàn thể giới. 342. - Bạch Thế Tôn, được nghe nói vậy, con nói với Tôn giả Mahãkassapa:  Này Hiền giả Kassapa, Tôn giả Anuruddha đã trả lời theo sự giải thích của mình. Ở đây5 nay chúng tôi hỏi Tôn giả Kassapa: Này Hiền giả Kassapa, khả ái thay ngôi rừng Gosiỏga! ... (như trên). Này Hiên giả Kassapa, hạng Tỷ-kheo nào làm sáng chói khu rừng Gosiốga? Bạch Thế Tôn, được nghe nói vậy, Tôn giả Mahãkassapa nói với con:  Ở đây? này Hiền giả Sãriputta, Tỷ-kheo tự mình sống ở rừng núi và tán thán đời sống ở rừng núi; tự mình sống khất thực và tán thán đời sống khất thực; tự mình mặc y phấn

tảo và tán thán hạnh mặc y phấn tảo; tự mình sống với ba y và tán thán hạnh ba y; tự mình sống thiểu dục và tán thán hạnh thiểu dục; tự mình sống biết đủ và tán thán hạnh biết đủ; tự mình sống độc cư và tán thán



hạnh độc cư; tự mình sống không nhiễm thế tục và tán thán hạnh không nhiễm thế tục; tự mình tinh cần, tinh tấn và tán thán hạnh tinh cần5 tinh tấn; tự mình thành tựu giới hạnh và tán thán sự thành tựu giới hạnh; tự mình thành tựu thiền định và tán thán sự thành tựu thiền định; tự mình thành tựu trí tuệ và tán thán sự thành tựu trí tuệ; tự mình thành tựu gi*i thoát và tán thán sự thành tựu giải thoát; tự mình thành tựu giải thoát tri kiên và tán thán sự thành tựu giải thoát tri kiến. Này Hiền giả Sãriputta, hạng Tỷ-kheo ấy có thể làm sáng chói khu rừng Gosiồga. -Lành thay, Sãriputta! Nếu trả lời cho được chơn chánh, Kassapa phải trả lời như vậy. Này Sãriputta, Kassapa tự mình sống ở rừng núi và tán thán đời sống ở rừng núi... tự mình thành tựu giải thoát tri kiến và tán thán sự thành tựu giải thoát tri kiến. 343. Bạch Thế Tôn, được nghe nói vậy, con nói với Tôn giả Mahãmoggallãna: -Hiên giả Moggallãna, Tôn giả Mahãkassapa đã trả lời theo sự giải thích của mình. Ở đây5 nay chúng tôi hỏi Tôn giả Mahãmoggallãna: Này Hiền giả Moggallãna, khả ái thay khu rừng Gosiủga! ... (như trên). Này Hiền giả Moggallãna, hạng Tỷ-kheo nào có thê làm sáng chói khu rừng Gosiồga? Bạch Thế Tôn, được nghe nói vậy, Tôn giả Mahãmoggallãna nói với con: Ở đây, này Hiền giả Sãriputta, hai Tỷ-kheo đàm luận về Abhidhamma (A-tỳ-đàm). Họ hỏi nhau câu hỏi? và khi được hỏi, họ trả lời được với nhau, chớ không dừng lại vì không trả lời được? và cuộc đàm luận về pháp của họ được tiếp tục. Này Hiền giả Sãriputta, hạng Tỷ-kheo như vậy có thể làm sáng chói khu rừng Gosiồga. Lành thay, Sãriputta! Nêu trả lời cho được chơn chánh, Moggallãna phải trả lời như vậy. Này Sãriputta, Moggallãna là bậc thuyết về Chánh pháp. 344. Được nghe nói vậy, Tôn giả Mahãmoggallãna bạch Thế Tôn: —Bạch Thế Tôn, con nói với Tôn giả Sãriputta như sau: Hiền giả Sãriputta, chúng tôi đã trả lời theo sự giải thích của chúng tôi. Ở đây, nay chúng tôi hỏi Ton giả Sãriputta: Này Hiền ẹiả Sãriputta, Idiả ái thay khu rừng Gosiồga! Đêm rằm sáng trăng, cây Sa-la trô hoa cùng khắp, hươnệ trời như tỏa rộng khắp nơi. Này Hiền giả Sãriputta, hạng Tỷ-kheo nào có thê làm sáng chói khu rừng Gosiỏga? Bạch Thế T6n, được nghe nói vậy, Tôn giả Sãriputta nói với con: -Ở đây, này Hiền giả Moggallãna, Tỷ-kheo điều phục được tâm, không phải Tỷ-kheo không điều phục được tâm. An trú quả nào vị ấy muốn an trú vào buổi sáng, vị ấy an trú quả ấy vào buổi sáng; an trú quả nào vị ấy muốn an trú vào buổi trưa? vị ấy an trú quả ấy vào buổi trưa; an trú quả nào vị ấy muốn an trú vào buổi chiều, vị ấy an trú quả ấy vào buổi chiều. Hiền giả Moggallãna, ví như



một vị vua hay vị đại thân của vua có một tủ áo đựng đây những áo có nhiêu màu sắc khác nhau. Cặp áo nào nhà vua muốn mặc vào buổi sáng, nhà vua mặc cặp áo ấy vào buổi sáng; cặp áo nào nhà vua muốn mặc vào buổi trưa, nhà vua mặc cặp áo ây vào buôi trưa; cặp áo nào nhà vua muốn mặc vào buổi chiều, nhà vua mặc cặp áo ấy vào

buổi chiều. Cũng vậy, này Hiền giả Moggallãna, Tỷ-kheo điều phục được tâm, không phải Tỷ-kheo không điều phục được tâm. An trú quả nào vị Tỷ-kheo ấy muốn an trú vào buổi sáng, vị Tỵ-kheo ấy an trú quả ấy vào buổi sáng; an trú quả nào vị ấy muốn an trú vào buổi trưa, vị ấy an trú quả ấy vào buổi trưa; an trú quả nào vị ấy muốn an trú vào buổi chiều, vị ấy an trú quả ấy vào buổi chiều. Này Hiền giả Moggallãna, hạng Tỷ-kheo như vậy có thể làm sáng chói khu rừng Gosiồga.  Lành thay, lành thay, Moggallãna! Nấu trả lời cho được chơn chánh, Sãriputta phải trả lời như vậy. Này Moggallãna, Sãriputta điều phục được tâm, không phải Sãriputta không điều phục được tâm. An trú quả nào vị ấy muốn an trú vào buổi sáng9 vị ấy an trú quả ấy vào buổi sáng; an trú quả nào vị ấy muốn an trú vào buổi trưa, vị ấy an trú quả ấy vào buổi trưa; an trú quả nào vị ấy muốn an trú vào buổi chiều, vị ấy an trú quả ấy vào buổi chiều. 345. Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Sãriputta bạch Thế Tôn:  Bạch Thế Tôn5 vị nào đã khéo trả lời [câu hỏi được đặt ra]?

Này Sâriputta, tât cả đêu lân lượt khéo trả lời. Và nay các ông hãy nghe Ta nói hạng Tỷ-kheo nào có thể làm sáng chói khu rừnệ Gosiồga. Ở đây, này Sãriputta, Tỷ-kheo sau khi đi khất thực và thọ trai về, n^ôi kiết-già, lung th3ng, đặt niệm trước mặt, và nghĩ răng: "Ta sẽ không bỏ ngôi kiêt-già này cho đên khi tâm của ta được khéo giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thỉi." Này Sãriputta, hạng Tỷ-kheo như vậy có thể làm sáng chói khu rừng Gosiồga. Thế Tôn thuyết giảng như vậy5 các Tôn giả ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*